

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/01/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

TT	Đơn vị, Ngành	Tổng số															
			Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đăng, đoàn thể	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			Chi y tế, dân số và gia đình	Chi khoa học công nghệ	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh truyền hình	Chi thể dục thể thao	Chi bảo đảm xã hội	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi bảo vệ môi trường	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi khác
				Giáo dục	Đào tạo và dạy nghề	Cộng											
44	Trường TH&THCS Phước Mỹ	6.442,4		6.442,4		6.442,4											
45	Trường TH&THCS Phước Năng	8.006,7		8.006,7		8.006,7											
46	Trường THCS Lý Tự Trọng	7.033,1		7.033,1		7.033,1											
47	Trường TH&THCS Kim Đồng	8.111,9		8.111,9		8.111,9											
48	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	3.835,0		3.835,0		3.835,0											
49	Trường TH&THCS Phước Hòa	4.793,8		4.793,8		4.793,8											
50	Trường TH&THCS Phước Hiệp	6.418,0		6.418,0		6.418,0											
51	Chi thường xuyên chưa phân bổ	99.021,6	15.852	50.995,6		50.995,6	91,0		1.508,0	215,0		148,0	24.382,0	1.130,0			4.700,0